

Số: 32/2024/QĐST-DS

Long Hồ, ngày 14 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2022/TLST-DS, ngày 13 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thái H**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số A ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn:

- Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số A ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số G ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số B ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- Bà **Phan Thị R**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số A ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1./ Chia thừa kế cho ông Nguyễn Thái H được quyền quản lý, sử dụng chiết thửa đất số 670 (thửa mới là 137-2) cùng toàn bộ cây trồng trên đất, diện tích đo đạc thực tế là 484,9m², loại đất ONT+CLN, tờ bản đồ số 2, do Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho hộ Nguyễn Văn H1 đứng tên giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/9/2000, đất tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2.2./ Chia thừa kế cho ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị V được quyền quản lý, sử dụng chiết thửa đất số 670 (thửa mới là 137-1) cùng toàn bộ cây trồng trên đất, diện tích đo đạc thực tế là 306,5m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 2, do Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho hộ Nguyễn Văn H1 đứng tên giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/9/2000, đất tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Buộc ông Nguyễn Thái H có nghĩa vụ giao cho ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị V phần đất thuộc chiết thửa đất số 670 (thửa mới là 137-1) cùng toàn bộ cây trồng trên đất, diện tích đo đạc thực tế là 306,5m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 2, do Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho hộ Nguyễn Văn H1 đứng tên giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/9/2000, đất tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2.3./ Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị V liên đới bồi thường cây trồng trên đất cho ông Nguyễn Thái H số tiền là 14.388.000 đồng (Mười bốn triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn đồng) (Theo Biên bản định giá tài sản ngày 17/11/2022 của Hội đồng định giá và Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 17/11/2022).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án) cho đến thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

(Kèm theo Kết quả đo đạc hiện trạng khu đất ngày 08/4/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L)

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên theo quy định.

2.4./ Về chi phí khảo sát, đo đạc và định giá tài sản: Chi phí khảo sát, đo đạc và định giá tài sản là 4.436.000 đồng (Bốn triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng) được chia như sau:

Ông Nguyễn Thái H tự nguyện nộp chi phí khảo sát, đo đạc và định giá tài sản số tiền là 1.479.000 đồng (một triệu, bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng), ông H đã nộp xong.

Ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị V tự nguyện liên đới nộp chi phí

khảo sát, đo đạc và định giá tài sản số tiền là 2.958.000 đồng (hai triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ để hoàn trả cho ông Nguyễn Thái H.

2.5./ Về án phí:

Ông Nguyễn Thái H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.131.780 đồng (Hai triệu, một trăm ba mươi một nghìn, bảy trăm tám mươi đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003908 ngày 13/5/2022, buộc ông H phải nộp thêm số tiền là 231.780 đồng (hai trăm ba mươi một nghìn, bảy trăm tám mươi đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị V phải án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.034.000 đồng (một triệu, không trăm ba mươi bốn nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 02;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Long Hồ: 02;
- Đường sự: 05;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Mai Ka